

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: *17*/2017/NQ-HĐND

Thái Bình, ngày *08* tháng 12 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

**Phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách tỉnh
giai đoạn 2018-2020**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH
KHOÁ XVI KỲ HỌP THỨ NĂM**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm;

Căn cứ Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020;

Xét Tờ trình số 232/TTr-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách tỉnh giai đoạn 2018-2020; Báo cáo thẩm tra số 47/BC-KTNS ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Ban Kinh tế-Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách tỉnh giai đoạn 2018-2020 với những nội dung chủ yếu sau:

1. Mục tiêu, định hướng đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách tỉnh giai đoạn 2018 - 2020.

a) Mục tiêu:

Cơ cấu lại và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công, thu hút tối đa và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư phát triển, hoàn thiện cơ bản hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, phục vụ cho việc thực hiện các mục tiêu kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và cơ cấu lại nền kinh tế.



b) Định hướng:

- Tập trung bố trí vốn để đẩy nhanh tiến độ và hoàn thành các dự án trọng điểm, cần thiết, cấp bách làm cơ sở đẩy mạnh sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, có tính kết nối và lan tỏa vùng, miền; khai thác tối đa, sử dụng hiệu quả nguồn vốn của các thành phần kinh tế khác. Không bố trí vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước vào các lĩnh vực, dự án mà các thành phần kinh tế khác có thể đầu tư;

- Việc sử dụng vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2018-2020 đầu tư cho các ngành, lĩnh vực, các chương trình phải tuân thủ theo quy định tại Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020 và Nghị quyết số 57/2016/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XVI ban hành quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách tỉnh giai đoạn 2017-2020.

- Khởi động đầu tư một số dự án hạ tầng quan trọng, hiện đại, phát triển hạ tầng các khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn, đáp ứng nhu cầu thu hút vốn đầu tư phát triển công nghiệp dịch vụ tạo nền tảng cho tỉnh tiếp tục phát triển nhanh và bền vững trong giai đoạn tiếp theo.

- Tiếp tục thực hiện phân cấp quản lý vốn đầu tư cho Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tạo sự chủ động, linh hoạt trong việc thực hiện mục tiêu của các địa phương cũng như góp phần hoàn thành mục tiêu chung phát triển kinh tế - xã hội tỉnh.

2. Tổng nguồn vốn đầu tư công giai đoạn 2018-2020 là: 1.645,275 tỷ đồng, gồm:

a) Thực hiện các nhiệm vụ của tỉnh: 400 tỷ đồng, cụ thể:

- Đối ứng các dự án ODA, NGO: 90 tỷ đồng;

(Chi tiết tại Biểu 01).

- Thanh toán trả nợ Dự án Cải tạo, nâng cấp đường 39B từ thị trấn Thanh Nê, huyện Kiến Xương đến thị trấn Diêm Điền, huyện Thái Thụy: 200 tỷ đồng.

- Hỗ trợ doanh nghiệp thuộc chương trình nước sạch nông thôn: 50 tỷ đồng.

- Sửa chữa lớn: 30 tỷ đồng.

- Vốn chuẩn bị đầu tư: 15 tỷ đồng.

- Bổ sung nhiệm vụ quy hoạch: 15 tỷ đồng.

b) Phân bổ chi tiết cho các công trình: 1.245,275 tỷ đồng, cụ thể:

- Bố trí đối ứng các dự án sử dụng ngân sách Trung ương hỗ trợ có mục tiêu 662,028 tỷ đồng (trong đó thu hồi tạm ứng ngân sách tỉnh 90,101 tỷ đồng), gồm:

+ 09 Công trình hoàn thành hết hạn mức trung ương hỗ trợ: 227,028 tỷ đồng

+ 12 Công trình chuyên tiếp: 317 tỷ đồng;

+ Bố trí đối ứng các dự án khởi công mới ngân sách trung ương: 118 tỷ đồng;

(Chi tiết biểu số 02)

- Bố trí cho các công trình cấp tỉnh: 583,247 tỷ đồng, trong đó:
- + Bố trí cho 20 công trình hoàn thành chưa phê duyệt quyết toán thuộc tỉnh quản lý: 89,445 tỷ đồng.

(Chi tiết biểu số 03)

- + Còn lại 493,802 tỷ đồng, trong đó:

Thu hồi tạm ứng ngân sách tỉnh 51,616 tỷ đồng dự án Đường vành đai phía nam, đường từ nút giao xã Vũ Đông đến nút giao Quốc lộ 10 xã Đông Mỹ (từ cọc C51 đến nút giao Quốc lộ 10).

Bố trí cho 03 công trình trọng điểm của tỉnh: Dự án tuyến đường bộ ven biển đoạn qua tỉnh Thái Bình: 20 tỷ đồng; Dự án Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình quy mô 1.000 giường (giai đoạn 2): 20 tỷ đồng; Dự án Đầu tư xây dựng công trình Khu cảng và dịch vụ cảng cụm công nghiệp, khu du lịch nghỉ dưỡng vui chơi giải trí tại Khu kinh tế Thái Bình thuộc xã Thái Thượng, huyện Thái Thụy (Hợp phần A: Nạo vét luồng tàu biển, xây kè công trình bảo vệ tàu, hạ tầng kỹ thuật và giao thông đến hàng rào cảng): 10 tỷ đồng.

Phần vốn còn lại, các nguồn vốn chưa phân bổ chi tiết và các nguồn vốn bổ sung khác giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phân bổ chi tiết cho các công trình dự án.

(Chi tiết biểu số 04)

3. Giải pháp thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn ngân sách tỉnh giai đoạn 2018-2020:

Đề huy động nguồn lực, tập trung thực hiện mục tiêu xây dựng kết cấu hạ tầng trên địa bàn tỉnh; Ủy ban nhân dân tỉnh tập trung thực hiện những nhiệm vụ sau:

a) Tập trung chỉ đạo thực hiện hoàn thành kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2018-2020. Tăng cường kiểm soát thanh toán, thực hiện nghiêm chế độ báo cáo quyết toán đối với các công trình hoàn thành theo quy định của Nhà nước.

b) Tập trung xử lý nợ xây dựng cơ bản, chủ động áp dụng các biện pháp xử lý kịp thời để không để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản, không phê duyệt dự án đầu tư khi chưa xác định rõ nguồn vốn và khả năng cân đối vốn, không triển khai đấu thầu khi dự án chưa được bố trí vốn đầu tư, xác định tiến độ của dự án phù hợp với khả năng bố trí vốn, kiên quyết không để phát sinh thêm nợ đọng xây dựng cơ bản.

c) Thực hiện việc rà soát các dự án chuyển tiếp và khởi công mới, cắt giảm các hạng mục công trình chưa thật cần thiết, điều chỉnh quy mô, dẫn tiến độ thực hiện đến điểm dừng hợp lý để có nguồn tập trung cho các hạng mục, các dự án thật sự cấp thiết hoàn thành đi vào sử dụng phát huy hiệu quả đầu tư.

d) Thực hiện xã hội hóa đầu tư, tích cực thu hút đầu tư các nguồn vốn theo hình thức đối tác công tư (PPP). Tăng cường vận động, làm việc với các nhà tài trợ để thu hút các nguồn vốn ODA, NGO nhằm huy động tối đa các nguồn vốn đầu tư trong và ngoài nước cho phát triển kết cấu hạ tầng trên địa bàn tỉnh.

e) Tăng cường sự phối hợp giữa các cấp, các ngành trong công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản; kịp thời nắm bắt và tháo gỡ những khó khăn cho các chủ đầu tư, đơn vị thi công trong triển khai thực hiện kế hoạch. Tăng cường rà soát, nắm chắc đối tượng và các nguồn thu ngân sách trên địa bàn; tích cực khai thác các nguồn thu còn tiềm năng, phấn đấu tăng thu ngân sách để có nguồn bổ sung cho đầu tư phát triển.

g) Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá đầu tư việc thực hiện dự án và tiến độ giải ngân các nguồn vốn, kịp thời ngăn chặn và kiên quyết xử lý những sai phạm trong đầu tư xây dựng cơ bản ngay từ khi mới phát sinh.

h) Thực hiện nghiêm túc Luật đầu tư công, Luật đấu thầu, Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 và Nghị định 63/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ. Triển khai bồi dưỡng kiến thức nghiệp vụ, chuyên môn để nâng cao năng lực quản lý đầu tư cho các chủ đầu tư, các ban quản lý dự án, đội ngũ cán bộ, công chức đặc biệt là cán bộ, công chức cơ sở.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết. Căn cứ tình hình phát triển kinh tế, xã hội và thu, chi ngân sách của tỉnh, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh triển khai kế hoạch đầu tư công hằng năm cho phù hợp tình hình thực tế.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình Khoá XVI, Kỳ họp thứ năm thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2017 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2018. 

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- TT Huyện ủy, Thành ủy;
- TT.HĐND, UBND các huyện, T. phố;
- Báo TB; Công báo tỉnh; Công thông tin điện tử TB;
- Lưu: VT, TH.



CHỦ TỊCH


Đặng Trọng Thăng